

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị rủi ro doanh nghiệp		
Mã học phần:	DQT0085	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	232_71MANA40083_04/05/06/07/08		
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).
- + **Đề tiện cho việc làm bài, sinh viên có thể in Dòng tin ra và sử dụng trong phòng thi**

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (***nén lại và đặt mật khẩu file nén***) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng File Hot Potatoes. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích các rủi ro tác động đến hoạt động kinh doanh	TL	40%	1	4	
CLO2	Hiểu được quy trình quản trị rủi ro trong kinh doanh	TL	40%	1	4	
CLO3	Hiểu được các công cụ quản trị rủi ro trong kinh doanh	TL	20%	1	2	

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

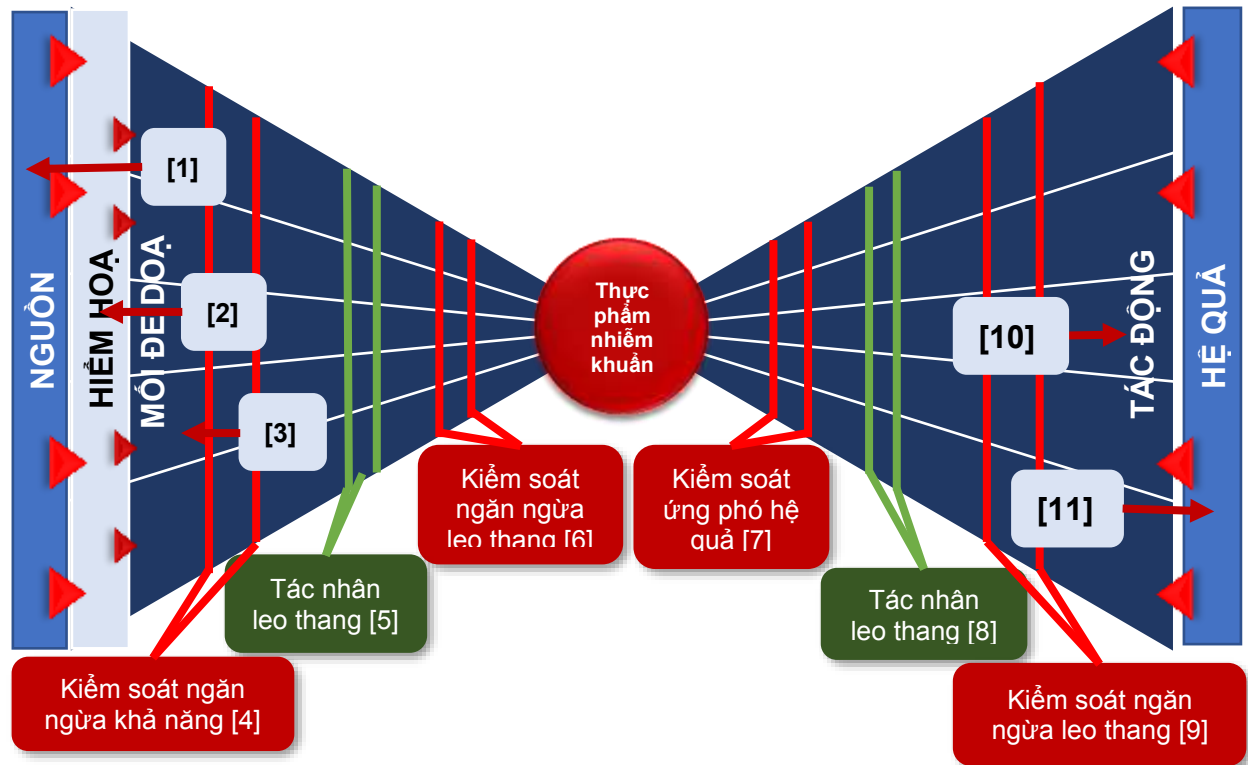
(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

PHẦN 1 (02 điểm)

Hoàn thành phân tích phương pháp kiểm soát phòng ngừa và kiểm soát ứng phó cho biến cố “Thực phẩm nhiễm khuẩn” theo sơ đồ hình nơ sau



Hướng dẫn: Sinh viên đánh số theo thứ tự trong hình và viết đáp án trong phần viết câu trả lời

PHẦN 2 (08 điểm) Chủ đề: Doanh nghiệp và nông nghiệp hữu cơ

Phát triển nông nghiệp hữu cơ là xu thế chuyển đổi kinh doanh mà các doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp khởi nghiệp có thể tạo chỗ đứng. Một doanh nghiệp khởi nghiệp tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia vào hoạt động trồng trọt/chăn nuôi tại nông trại riêng và buôn bán sản phẩm nông nghiệp hữu cơ tại chuỗi các siêu thị đã được 2 năm. Với mục tiêu mở rộng thị trường nông sản hữu cơ thông qua việc thiết lập hệ thống chuỗi của hàng riêng trong nước đạt, nhằm đạt tăng trưởng 20% trong năm 2024 – 2025, bạn hãy ...

- (1) Nhận diện các rủi ro mà doanh nghiệp có thể phải đối mặt dựa vào bối cảnh thị trường bên dưới (2 điểm)
- (2) Đánh giá các rủi ro đã nhận diện (4 điểm)
- (3) Đề xuất các biện pháp ứng phó các rủi ro đó (2 điểm)

Bối cảnh thị trường Nông nghiệp hữu cơ.

Tin 1: Nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp hữu cơ

Theo Tạp chí Đảng Cộng Sản Việt Nam (10/08/2021)

Link: <https://dangcongsan.vn/kinh-te/ky-3-phat-trien-nong-nghiep-huu-co-thuan-loi-va-thach-thuc-587741.html>

Nhiều chuyên gia nông nghiệp trong và ngoài nước đã nhận định, phát triển nông nghiệp hữu cơ nhằm tạo ra nông sản an toàn, có giá trị dinh dưỡng cao, mang lại lợi ích đối với sức khỏe con người, góp phần cải tạo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững nền kinh tế... Đây là chủ trương lớn, gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và phát huy tiềm năng thế mạnh của các vùng, miền và địa phương trên cả nước.

Nhiều tiềm năng thuận lợi

Thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho thấy, hiện, nhiều địa phương đã tham gia sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Mặc dù đi sau so với nhiều quốc gia trên thế giới về các sản phẩm hữu cơ, nhưng sự nỗ lực của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và nông dân, đã đưa Việt Nam vào danh sách các quốc gia tham gia sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Riêng trong lĩnh vực trồng trọt, hiện, cả nước có hàng trăm cơ sở sản xuất nông nghiệp hữu cơ. ... Bên cạnh đó, hiện đã có một số địa phương sản xuất nông nghiệp hữu cơ được tổ chức nước ngoài chứng nhận như: Lào Cai, Hà Giang (tổ chức chứng nhận ATC của Thái Lan; tiêu chuẩn EU, USDA của Mỹ); Cà Mau, Lâm Đồng (tổ chức chứng nhận Control Union của Hà Lan, tiêu chuẩn EU, USDA). Diện tích đã được các tổ chức nước ngoài chứng nhận trong cả nước đến nay là gần 1.000 ha.

Huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình hiện có tổng diện tích sản xuất nông nghiệp hữu cơ hơn 20,62 ha, trong đó, diện tích được cấp PGS (chứng nhận bảo đảm sản phẩm được sản xuất theo đúng quy định của sản xuất hữu cơ Việt Nam) 17,85 ha; diện tích đang trong thời gian chuyển đổi 2,76 ha.

Nhiều mô hình nông nghiệp hữu cơ tại Mộc Châu (Sơn La) áp dụng công nghệ cao trong sản xuất, tạo ra các sản phẩm có chất lượng tốt, được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, nâng cao giá trị kinh tế cho nông dân và doanh nghiệp với khoảng 300 ha đất nông nghiệp sản xuất theo quy trình VietGAP và GlobalGAP. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ gia đình ứng dụng nông nghiệp hữu cơ, áp dụng công nghệ trong sản xuất đều đạt năng suất cao, chất lượng tốt, môi trường an toàn, bảo đảm sức khỏe cho người.

Những thách thức, trở ngại cần khắc phục

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ tại Việt Nam trong những năm gần đây đã phát triển mạnh mẽ nhất là trong nghiên cứu, triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và chế biến nông sản. Tuy vậy, nông sản của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước vẫn kém cạnh tranh về chất lượng, mẫu mã, nhiều loại sản phẩm chưa đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm. Sản xuất nông nghiệp hữu cơ hiện tại vẫn chủ yếu dừng lại ở quy mô và phạm vi nhỏ.

Mặt khác, các cơ quan quản lý nhà nước hiện vẫn chưa xây dựng hoàn thiện hệ thống các tiêu chuẩn quốc gia và khung pháp lý cho sản xuất, chứng nhận và giám sát chất lượng sản phẩm nông nghiệp hữu cơ.

Sản xuất nông nghiệp hữu cơ của Việt Nam còn mang tính tự phát, quy mô nhỏ lẻ, cần sự phát triển ổn định, bền vững. Trước mắt, cần có sự quy hoạch đồng bộ, bài bản. Hiện nay chưa có bộ quy chuẩn và tiêu chuẩn cụ thể cho từng loại sản phẩm. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 1104:2015 hướng dẫn sản xuất, chế biến, ghi nhãn và tiếp thị thực phẩm được sản xuất theo phương pháp hữu cơ được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành năm 2015 chưa thật sự đi vào cuộc sống đã phải chuẩn bị để thay thế bằng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11041:2017 (đang dự thảo) với các quy định chi tiết hơn.

Việc hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về sản phẩm hữu cơ, hài hòa với quốc tế là rất cần thiết cho mọi thành phần tham gia. Ý thức của các nhà sản xuất nông nghiệp hữu cơ chưa thật tốt để tạo ra những sản phẩm nông nghiệp sạch, được người tiêu dùng tin tưởng. Nhiều cơ quan chức năng đã có những đề nghị, giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi để nông nghiệp hữu cơ phát triển, tuy nhiên tất cả mới chỉ dừng ở đề xuất mà chưa có chính sách, cơ chế cụ thể nào được ban hành.

Thêm nữa, sản xuất nông nghiệp hữu cơ đang đứng trước thách thức về thu nhập của người sản xuất, sự phức tạp về quá trình sản xuất và giám sát. Hiện tại, đa số nông dân chưa muốn chuyển đổi sang sản xuất nông nghiệp hữu cơ do sức hấp dẫn về thu nhập chưa được chứng minh, thị trường tiêu thụ không được cam kết. Hơn nữa, quy trình sản xuất lại vất vả, cần thời gian dài để cải tạo đất, tạo nguồn nước tưới đáp ứng yêu cầu về chất lượng nên chi phí sản xuất cao. Do vậy, Chính phủ cần có định hướng quy hoạch vùng với các sản phẩm ưu tiên, có cơ chế giao đất dài hạn với hạn điền phù hợp cho mỗi đối tượng sản xuất. Nhà nước cần có chính sách thu hút mọi thành phần kinh tế tham gia sản xuất sản phẩm hữu cơ, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho các đối tượng để sản xuất và kinh doanh nông nghiệp hữu cơ ổn định, bền vững. Cụ thể, chính sách nhà nước phải hướng tới người sản xuất và thực tế thị trường chứ không phải hướng tới mục tiêu quản lý doanh nghiệp. Vì vậy, cần xem xét và đơn giản hóa thủ tục nhập khẩu các nguồn vật tư bị thiếu hụt, tạo điều kiện để người sản xuất duy trì phương thức canh tác hữu cơ liên tục, hiệu quả.

Không những thế, vấn đề đầu ra cho nông nghiệp hữu cơ cũng cần phải giải quyết triệt để. Có một nghịch lý trong sản xuất, tiêu dùng sản phẩm hữu cơ tại Việt Nam là người tiêu dùng rất muốn mua sản phẩm hữu cơ, sản phẩm an toàn cho sức khỏe nhưng không biết mua ở đâu trong khi đó sản xuất nông nghiệp hữu cơ hiện nay quy mô còn rất nhỏ nhưng vẫn khó tìm thị trường đầu ra. Nguyên nhân là do người tiêu dùng chưa có kỹ năng nhận biết, lựa chọn sản phẩm hữu cơ. Mặt khác, ngoài một số ít doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp hữu cơ thì phần lớn nông dân thiếu thông tin về quy định, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp hữu cơ của nhà nước. Cùng với việc quản lý quy trình sản xuất, sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chưa rõ ràng nên nông dân gặp khó khăn trong thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ...

Tin 2: Canh tác nông nghiệp hữu cơ: Thách thức và triển vọng

Theo Liên minh Hợp tác Xã Việt Nam (07/03/2023)

Link: <https://vca.org.vn/canh-tac-nong-nghiep-huu-co-thach-thuc-va-trien-vong-a28874.html>

Canh tác nông nghiệp hữu cơ là một hình thức nông nghiệp hạn chế thấp nhất hoặc loại bỏ phần lớn việc sử dụng phân bón tổng hợp, thuốc trừ sâu, các loại hóa chất độc hại, các chất điều tiết tăng trưởng của cây trồng, các chất phụ gia trong thức ăn gia súc. Những nông dân canh tác theo hình thức nông nghiệp hữu cơ dựa vào việc quay vòng mùa vụ, tận dụng các phần thừa sau thu hoạch, phân động vật; canh tác cơ giới để duy trì năng suất đất, cung cấp các chất dinh dưỡng cho cây trồng, kiểm soát cỏ, côn trùng và các loại sâu bệnh... Mục đích của nông nghiệp hữu cơ là bảo vệ môi trường, tăng năng suất của cây trồng, vòng quay đất đai, vật nuôi và quan trọng nhất là sức khỏe cộng đồng.

Ông Triệu Văn Út, Phó chủ nhiệm HTX trồng màu Mỏ Ó (xã Trung Bình, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng) cho biết: "Tôi trồng 6 công (1 công = 1.000m²) dưa hấu, canh tác theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ. Vụ dưa cuối tháng 2 vừa rồi tôi thu hoạch được hơn 30 tấn. Tính ra mỗi công được hơn 6 tấn dưa hấu, thu tổng cộng hơn 240 triệu đồng. Tập đoàn Hoa Lâm là doanh nghiệp hợp tác, bao tiêu sản phẩm với mức bao tiêu 70% sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Giá thu mua dưa hấu của Tập đoàn Hoa Lâm là 8.000 đồng/kg, cao hơn dưa trồng bình thường 2.000 đồng/kg. Tính ra trung bình 1 công dưa tôi lời hơn 10 triệu đồng".

Tại Cần Thơ, năm 2022 huyện Cờ Đỏ có khoảng 250ha đất trồng lúa, 1.000ha cây ăn trái và 70ha rau màu được canh tác theo nông nghiệp hữu cơ. Ông Nguyễn Huy Hoàng, Phó chủ tịch Hội Nông dân huyện Cờ Đỏ cho biết: "Việc canh tác nông nghiệp hữu cơ phải từ 3 năm mới phát huy hiệu quả đối với cây lúa. Thời gian đó nông dân mới thấy được tác dụng cải tạo đất. Tuy nhiên, bà con không đủ kiên nhẫn nên thường chỉ làm khoảng 3 vụ là thôi không canh tác hữu cơ nữa. Khó khăn là canh tác hữu cơ phải có doanh nghiệp cung ứng phân bón hữu cơ, thuốc trừ sâu sinh học, bao tiêu sản phẩm. Diện tích lúa sản xuất theo hướng canh tác hữu cơ còn ít nên nông dân tìm đơn vị bao tiêu khó khăn, điều này làm một số nông dân sản xuất hữu cơ không bền chí. Riêng trên cây ăn trái và hoa màu, sản xuất hữu cơ đang mang lại hiệu quả tích cực".

Hiện nay hầu hết các tỉnh ĐBSCL đều tiến hành hướng dẫn, hỗ trợ và phát triển diện tích canh tác theo hình thức nông nghiệp hữu cơ. Bộ NN-PTNT cũng có nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về tiêu chuẩn và định hướng phát triển nông nghiệp hữu cơ. Đây là hướng đi tất yếu của ngành nông nghiệp Việt Nam trên con đường hiện đại và hội nhập thế giới. Tuy nhiên, từ một nền sản xuất nông nghiệp bình thường, tiến lên một nền nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sạch theo tiêu chuẩn của những nền nghiệp hiện đại và xuất khẩu của thế giới phải có quá trình.

Chính phủ và Bộ NN-PTNT đã ban hành nhiều văn bản quy định về sản xuất và canh tác nông nghiệp hữu cơ: Nghị định số 109/2018/NĐ-CP ngày 1.8.2018 về sản xuất hữu cơ, chế phẩm bảo vệ thực vật hữu cơ và thuốc trừ sâu hữu cơ; Thông tư số 12/2019/TT-BNNPTNT ngày 19.6.2019 về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 109/2018/NĐ-CP; Quyết định số 3211/QĐ-BNN-LN ngày 12.7.2016 của Bộ NN-PTNT về việc ban hành quy định kỹ thuật quốc gia về sản xuất nông nghiệp hữu cơ; Thông tư số 38/2017/TT-Bộ NN-PTNT ngày 4.12.2017 hướng dẫn việc thực hiện quy chế kiểm định sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Các văn bản trên đều giúp quy định, hướng dẫn và chỉ đạo nông dân thực hiện sản xuất nông nghiệp hữu cơ đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, đồng thời đưa sản phẩm hữu cơ vào chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp phát triển bền vững. PGS-TS Dương Văn Chín,

nguyên Phó viện trưởng Viện lúa ĐBSCL cho rằng vấn đề là chúng ta cần phải biết nhu cầu sản phẩm hữu cơ là bao nhiêu (về tiêu thụ trong nước và xuất khẩu) để tổ chức sản xuất theo đơn đặt hàng một cách hợp lý.

Trao đổi với ông Triệu Văn Út, Phó chủ nhiệm HTX trồng màu áp Mỏ Ó, ông cho rằng canh tác nông nghiệp hữu cơ nông dân gặp khó trong kiểm soát sâu bệnh và côn trùng gây hại. Nông dân không sử dụng thuốc trừ sâu hóa học, điều này đòi hỏi họ phải áp dụng các kỹ thuật kiểm soát sâu bệnh, côn trùng gây hại bằng phương pháp sinh học hoặc sử dụng các chất bảo dưỡng sinh thái, tăng cường độ hấp thụ dinh dưỡng cho cây. Nông dân gặp khó khăn vì hạn chế về thị trường tiêu thụ. Sản phẩm nông nghiệp hữu cơ thường không được tiêu thụ nhiều, không có nhiều cửa hàng bán lẻ được chứng nhận cho sản phẩm hữu cơ. Quá trình canh tác hữu cơ có thể tốn kém và yêu cầu nhiều thời gian hơn so với trồng trọt thông thường, dẫn đến giảm sản lượng. Chi phí đầu tư cao, để đáp ứng các tiêu chuẩn và yêu cầu chứng nhận, nông dân cần đầu tư chi phí để mua các loại phân bón hữu cơ, canh tác và chăm sóc cây trồng, đảm bảo việc giám sát và kiểm tra quy trình sản xuất.

Bộ trưởng Bộ NN-PTNT Lê Minh Hoan khẳng định việc chuyển đổi sang sản xuất lúa hữu cơ là hướng đi dài hạn. Các bộ ngành đang làm việc với nhau để cân bằng giữa xuất với nhập, những nguyên vật liệu chính có tác động tới nông nghiệp. Vì thế, việc nông dân chủ động chuyển từ nguồn phân bón hóa học sang phân bón hữu cơ không chỉ là giải pháp ngắn hạn mà còn mở ra cả một đường đi dài hạn.

Tin 3: 'Campuchia đào kênh Funan Techo sẽ đảo lộn hệ sinh thái miền Tây'

Theo VnExpress (23/4/2024)

Link: <https://vnexpress.net/campuchia-dao-kenh-funan-techo-se-dao-lon-he-sinh-thai-mien-tay-4737231.html>

Ngày 19/5/2023 Hội đồng Bộ trưởng Campuchia phê chuẩn dự án Hệ thống Logistics và Điều hướng Tonle Bassac, còn gọi là kênh đào Funan Techo, sau 26 tháng nghiên cứu. Kênh dự kiến dài 180 km, nối từ Prek Takeo trên sông Mekong đến Prek Ta Ek và Prek Ta Hing trên sông Bassac, sau đó đổ ra Vịnh Thái Lan ở tây nam Campuchia. Kênh chảy qua 4 tỉnh gồm Kandal, Takeo, Kampot và Kep, hai bên có khoảng 1,6 triệu người sinh sống. Công trình dự kiến có chiều rộng 100 m ở thượng nguồn, 80 m ở hạ nguồn, sâu 5,4 m, cho phép tàu hàng tải trọng toàn phần lên đến 3.000 tấn đi qua vào mùa khô, 5.000 tấn vào mùa mưa.

TS Lê Anh Tuấn, Giảng viên chính Khoa Môi trường và Tài nguyên, Đại học Cần Thơ, cho biết kênh Funan Techo khi hình thành chắc chắn tác động tiêu cực đến Đồng bằng sông Cửu Long. Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng thế nào còn phụ thuộc vào quy mô và mục đích sử dụng của phía hình thành, xây dựng dòng kênh. Mặt khác, theo TS Tuấn, điều đáng quan tâm là đoạn một của kênh kết nối sông Mekong (sông Tiền) đến sông Hậu, sau đó mới tiếp tục đào ra hướng Vịnh Thái Lan. Nước bạn lấy lý do phát triển giao thông, nhưng rất có thể sẽ sử dụng nguồn nhiều nước cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp. Trong cơ cấu lượng nước sông Mekong, sông Tiền chiếm 90%, sông Hậu 10%. Vì thế lượng nước từ sông Hậu không đủ nên dự án mới có đoạn kênh đào nối thông với sông Tiền.

Điều này sẽ dẫn đến việc chia lại nguồn nước giữa hai dòng sông nói trên trước khi chảy vào lãnh thổ Việt Nam. Tùy lượng nước đổ về sông Hậu nhiều hay ít khi vào tỉnh An Giang sẽ có những tác động gây nên sạt lở từ địa phận TP Châu Đốc đến huyện Châu Phú (ngã ba với sông Vàm Nao) vì đoạn sông này nhỏ, bề ngang chỉ vài trăm mét. Từ đó vai trò điều tiết nước của sông Vàm Nao (nối sông Tiền và sông Hậu) bị ảnh hưởng, kéo theo nhiều vấn đề liên quan... "Kênh Funan Techo khi vận hành, miền Tây Việt Nam sẽ gia tăng tình trạng thiếu nước ngọt trong sinh hoạt, canh tác, sản xuất; mặn xâm nhập sâu và nhiều hơn; các hệ sinh thái sẽ bị đảo lộn", TS Tuấn nói.

PGS.TS Văn Phạm Đăng Trí, Viện trưởng Nghiên cứu Biến đổi Khí hậu (DRAGON - Mekong), Đại học Cần Thơ, cũng bày tỏ lo ngại dự án kênh Funan Techo ảnh hưởng tiêu cực môi trường và hệ thống nước sông Mekong, đặc biệt là dòng hạ lưu từ Campuchia về Việt Nam. Ông phân tích những năm gần đây, dòng Mekong đổi mặt thách thức rõ rệt từ các đợt hạn hán nghiêm trọng vào mùa khô trong năm El Nino 2015-2016 và 2019-2020. Các dự báo về biến đổi khí hậu cũng cho thấy sự gián đoạn của chu kỳ gió mùa tự nhiên. Tức là, thời tiết sẽ ngày càng trở nên cực đoan hơn, dẫn đến tăng tần suất hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn...

Trong khi đó, kênh đào Funan Techo sẽ chi phối nguồn nước, làm thay đổi dòng thủy văn, dẫn đến các vấn đề môi trường nước và hệ sinh thái càng trầm trọng hơn. Việc này không chỉ tác động Việt Nam mà cả người dân Campuchia ở hạ nguồn của kênh này cũng bị ảnh hưởng. Cụ thể là bất lợi cho nông nghiệp như sản xuất lúa, nuôi trồng thủy sản, công nghiệp, và cả đời sống người dân. Theo Hiệp định Mekong năm 1995, các dự án ảnh hưởng dòng chính của sông phải được Ủy hội sông Mekong (MRC) "xem xét kỹ thuật", nhận ý kiến đóng góp từ các quốc gia thành viên bao gồm Việt Nam, Lào và Thái Lan. Đây là căn cứ pháp lý quốc tế quan trọng cho Việt Nam, đòi hỏi phía Campuchia phải lấy ý kiến rộng rãi từ các nước trong khu vực về dự án kênh đào này. Tuy nhiên, ông Trí không kỳ vọng vào "sức tác động" của cơ quan này. Bởi lẽ, MRC chỉ là bên điều phối, giúp các quốc gia cùng nhau ngồi lại đàm phán vì lợi ích chung của dòng sông, nhưng lại không thể ban hành chế tài cụ thể.

TS Nguyễn Nghĩa Hùng, Viện phó Khoa học Thủy lợi miền Nam (SIWRR), cho biết quá trình theo dõi và cập nhật liên tục các thay đổi khí tượng, thủy văn ở lưu vực sông Mekong cho thấy, việc phát triển thủy điện và nông nghiệp ở thượng nguồn gây nhiều tác động đến hạ nguồn. Cụ thể, xu thế lũ nhỏ đi, số năm lũ lớn ít hơn, phù sa giảm, điều tiết của Biển Hồ (Tonle Sap) giảm. Dòng chảy kiệt trái quy luật - đầu mùa khô và đầu mùa mưa dòng chảy thấp làm mặn đến sớm. Số năm hạn mặn lịch sử xuất hiện trở lại dày hơn, cụ thể là 2015-2016, 2019-2020; 2023-2024... "Đồng bằng đã và đang bị định hình lại bởi các thay đổi trên", ông nói, cho biết trong bối cảnh này, Campuchia khởi công tuyến kênh giao thông thủy Funan Techo sẽ làm gia tăng các quan ngại về hạn và xâm nhập mặn trên đồng bằng.

Hướng dẫn:

Câu 1: Hãy liệt kê rủi ro tìm kiếm được vào khung SWOT hoặc PESTEL hoặc COSO dựa vào các dòng tin (Lưu ý: Mỗi rủi ro cần được giải thích. Ví dụ:

Khả năng thất thoát tài chính – “Theo báo Lao động, 20% các công trình bất động sản sẽ khó thu hồi vốn do quá trình giải ngân chậm”

Câu 2: Hãy thực hiện theo trình tự sau

- Xây dựng ít nhất 2 thang đánh giá đối để phân tích các rủi ro
- Thực hiện đánh giá độc lập dựa trên 2 thang đánh giá
- Thực hiện đánh giá tương tác chéo
- Xác định xếp hạng ưu tiên đối với 3 rủi ro

Câu 3: Hãy đề xuất các biện pháp ứng phó cho 3 rủi ro được ưu tiên cao nhất và cần nêu rõ phân loại của biện pháp rủi ro.

Lưu ý: Trong quá trình làm phần tự luận, sinh viên được phép thêm các giả định phù hợp cũng cố cho lập luận của mình.

ĐÁP ÁN:

- Sinh viên nhận diện được rủi ro liên quan đến vấn đề nêu trên ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của doanh nghiệp theo khung SWOT hoặc PESTEL và COSO (max 2 điểm)
- Sinh viên xem xét khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của từng rủi ro; và đánh giá sự tương tác giữa các rủi ro để kết luận các rủi ro ưu tiên (4 điểm)
 - Xây dựng ít nhất 2 thang đánh giá (max 0,5 điểm)
 - Thực hiện đánh giá độc lập dựa trên 2 thang đánh giá (max 1,5 điểm)
 - Thực hiện đánh giá tương tác chéo (max 1,5 điểm)
 - Xác định xếp hạng ưu tiên đối với 3 rủi ro (max 0,5 điểm)
- Sinh viên trình bày được biện pháp ứng phó phù hợp với từng rủi ro đã đánh giá (2 điểm)

Ngày biên soạn: 6/5/2024

Giảng viên biên soạn đề thi: Trương Thị Ái Nhi

Ngày kiểm duyệt:

Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Đỗ Thành Lưu

- Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (**0918.01.03.09**).
- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ thêm Quý Thầy Cô.